

Số: 299 /BC-UBND

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 11 năm 2017

## BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2017  
và phương hướng nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2018

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

### I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2017

Thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 03 về dự toán NSNN năm 2017; phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh và số bổ sung cho ngân sách cấp dưới năm 2017; kế hoạch vốn đầu tư phát triển và danh mục công trình XDCCB năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai bằng Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017, Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư XDCCB năm 2017.

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2017 của tỉnh được thực hiện trong điều kiện tương đối thuận lợi như: An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, kinh tế tỉnh nhà tiếp tục tăng trưởng, kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, an sinh xã hội được đảm bảo cùng với việc xác định đúng mục tiêu và triển khai tổ chức thực hiện chủ động, tích cực, có hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp cùng với sự phấn đấu, nỗ lực của các ngành, các cấp trong toàn tỉnh.

Tuy nhiên bên cạnh những mặt thuận lợi cũng còn gặp không ít khó khăn thách thức: giá cả một số mặt hàng còn biến động, nhất là các mặt hàng nông sản, đặc biệt giá heo hơi giảm mạnh do tình hình tiêu thụ trong nước gặp nhiều khó khăn, số lượng cung vượt cầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến người chăn nuôi, sản phẩm làm ra khó tiêu thụ cũng làm ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh, đến đời sống của nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ...cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2017, từ đó làm giảm nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chi đã được HĐND tỉnh phê duyệt đầu năm 2017.

Được sự lãnh đạo sâu sát của cấp ủy Đảng các cấp, sự chỉ đạo của HĐND và điều hành của UBND các cấp, cùng với sự nỗ lực của các ngành, các cấp ngay từ đầu năm đã tập trung chỉ đạo công tác thu, khai thác tốt các nguồn thu, tập trung thu đúng, thu đủ, đăng nộp kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước, tạo nguồn cho việc thực hiện nhiệm vụ chi NSNN. Cụ thể việc thực hiện thu chi ngân sách năm 2017 của tỉnh đạt được những kết quả như sau:

#### 1. Về thu ngân sách nhà nước

Ước thực hiện thu NSNN năm 2017 là: 6.336.701 triệu đồng, đạt 103,80% dự toán TW giao, đạt 103,26% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 14,07% so với cùng kỳ. Trong đó:

1.1. Thu nội địa: ước thực hiện là 5.136.701 triệu đồng, đạt 100,13% dự toán trung ương giao, đạt 99,51% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 6,35% so với cùng kỳ, cụ thể:

- Thu từ DNNN TW quản lý: 150.000 triệu đồng, đạt 73,35% dự toán,

- Thu từ DNNN ĐP quản lý:	910.000 triệu đồng, đạt 64,81% dự toán,
- Thu từ DN có vốn ĐTNN:	200.000 triệu đồng, đạt 78,68% dự toán,
- Thu thuế CTN NQD:	693.200 triệu đồng, đạt 80,21% dự toán,
- Thu thuế SDD phi NN:	6.422 triệu đồng, đạt 102,10% dự toán,
- Lệ phí trước bạ:	125.800 triệu đồng, đạt 100,32% dự toán,
- Thu tiền sử dụng đất:	420.037 triệu đồng, đạt 190,93% dự toán,
- Thu tiền thuê đất:	113.310 triệu đồng, đạt 226,62% dự toán,
- Thuế thu nhập cá nhân:	325.700 triệu đồng, đạt 103,40% dự toán,
- Thu phí, lệ phí:	62.950 triệu đồng, đạt 96,85% dự toán,
- Thuế bảo vệ môi trường:	300.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán,
- Thu tiền bán nhà:	15.000 triệu đồng, đạt 750% dự toán,
- Thu khác ngân sách:	270.580 triệu đồng, đạt 272,46% dự toán,
- Thu phạt ATGT:	32.000 triệu đồng, đạt 80% dự toán,
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản:	1.702 triệu đồng, đạt 85,10% dự toán,
- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế:	10.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán,
- Thu XSKT:	1.500.000 triệu đồng, đạt 125% dự toán.

**1.2. Thu từ hoạt động XNK: ước thực hiện 1.200.000 triệu đồng, đạt 123,08% dự toán trung ương và HĐND tỉnh giao, tăng 65,57% so với cùng kỳ năm trước**

\* Nhìn chung tiến độ thực hiện thu ngân sách năm 2017 cơ bản đạt so dự toán HĐND tỉnh giao, đặc biệt là nguồn thu xỏ số kiến thiết.

- Tuy nhiên, nếu xét về chi tiết từng khoản thu, có 07/17 khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu NSNN không đạt dự toán, từ đó làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chi NSDP năm 2017, do một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

+ Khu vực DNNN TW quản lý: ước thực hiện năm 2017 là 150.000 triệu đồng, đạt 73,35% dự toán. Nguồn thu này dự toán TW giao tăng vượt quá khả năng (tăng 40,29% so thực thu năm 2016), trong khi đó tốc độ tăng từng năm rất thấp thậm chí giảm (năm 2013: tăng 10,70%; năm 2014 giảm 22,10%; năm 2015 tăng 7,20%; năm 2016 giảm 5%).

+ Khu vực DNNNĐP quản lý: ước thực hiện năm 2017 là 910.000 triệu đồng, đạt 64,81% dự toán. Nguyên nhân chủ yếu là do Đài Phát thanh Truyền hình nộp ngân sách chiếm tỷ trọng lớn ở khu vực này, nhưng số nộp giảm rất nhiều, do thực hiện giảm phát sóng ANALOG theo chủ trương của Chính phủ, từ đó doanh thu quảng cáo giảm (năm 2017 ước số nộp giảm 394.126 triệu đồng so số thực nộp năm 2016).

+ Thuế CTN-NQD: ước thực hiện năm 2017 là 693.200 triệu đồng, đạt 80,21% dự toán. Nguồn thu này năm 2017 TW giao dự toán giao tăng 42,34% so thực hiện năm 2016, vượt quá khả năng thu thực tế của địa phương, trong khi đó tốc độ tăng hàng năm thấp (năm 2016 tốc độ tăng 14,40%, năm 2015 tốc độ tăng 10,80%). Mặt khác, một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh gặp khó khăn về tài chính, dẫn đến chậm nộp, hoặc không còn khả năng nộp, dẫn đến số thu đạt thấp.

- Mặt khác, có một số nguồn thu tăng đột biến, nhưng chỉ phát sinh một lần do thực hiện kết luận của Thanh tra Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

+ Tiền thuê đất: Đài Phát thanh Truyền hình: 11.889 triệu đồng.

+ Thu khác ngân sách: Công ty XSKT: 178.553 triệu đồng.

- Về công tác quản lý nợ:

Tổng nợ thuế đến tháng 10/2017 là 489.900 triệu đồng, so nợ đầu năm tăng 21.100 triệu đồng (tổng nợ thuế đầu năm 2017 là 468.800 triệu đồng), tương đương tăng 4,50%, do một số nguyên nhân sau đây:

+ Nguyên nhân khách quan: hầu hết doanh nghiệp có khó khăn về tài chính, tiền chậm nộp hàng tháng tăng, nợ của các Công ty cổ phần hóa tăng do kết luận của Kiểm toán (KTNN kết luận Vĩnh Long thực hiện ưu đãi đầu tư (miễn giảm tiền thuê đất) chưa đúng quy định).

+ Nguyên nhân chủ quan: việc tác động thu nợ bằng các biện pháp vận động, cưỡng chế thiếu quyết liệt.

- Một số tồn tại, hạn chế:

+ Một số nguồn thu, khu vực có số thu đạt tỷ lệ thấp so dự toán,

+ Nợ đọng còn có xu hướng tăng cao,

+ Công tác phân tích, nắm thông tin phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng chưa cao,

+ Công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế chưa đa dạng, chưa phong phú, đôi khi chưa được sự quan tâm chú ý của người nộp thuế.

- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

+ Nguyên nhân khách quan:

(i) Ý thức chấp hành nghĩa vụ thuế của một số người nộp thuế còn thấp, còn một số trường hợp cố tình trốn thuế.

(ii) Một số nguồn thu dự toán TW giao vượt quá khả năng thực tế.

(iii) Một số đơn vị, ban ngành phối hợp với ngành thuế thiếu tích cực, còn ngại va chạm, còn phó thác nhiều cho ngành thuế.

+ Nguyên nhân chủ quan:

(i) Một số đơn vị trong ngành thuế còn thiếu chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý thu nợ, chống thất thu, chưa khai thác nguồn thu.

(ii) Trình độ, khả năng chuyên môn của một số công chức ngành thuế chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý thuế như: công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, phân tích đánh giá nguồn thu, chống thất thu ...

## 2. Về chi ngân sách địa phương

Ước thực hiện chi NSNN năm 2017 là 7.898.119 triệu đồng, đạt 120,69% dự toán TW giao, đạt 105,49% dự toán HĐND tỉnh giao (số tuyệt đối tăng là 411.069 triệu đồng), tăng 11,45% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển: 1.554.684 triệu đồng, đạt 85,18% dự toán,

- Chi thường xuyên: 5.070.701 triệu đồng, đạt 118,78% dự toán,

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.927 triệu đồng, đạt 192,70% dự toán,

- Chi chương trình MTQG: 70.807 triệu đồng, đạt 100% dự toán,

- Chi từ nguồn thu XSKT: 1.200.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

\* Chi đầu tư không đạt dự toán là do các nguyên nhân sau đây:

+ Nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi: giảm 200.000 triệu đồng, do năm 2017 trung ương chưa thông báo hạn mức vay năm 2017 nên địa phương không có nguồn giải ngân.

+ Nguồn vốn Đài Phát thanh Truyền hình tài trợ nộp NSNN: giảm 168.000 triệu đồng, do vướng thủ tục giải phóng mặt bằng, dự án thủ tục khởi công chậm ... nên không thể giải ngân theo kế hoạch đầu năm.

\* Chi thường xuyên tăng 18,78% dự toán là do thực hiện tăng lương cơ sở từ 1,21 triệu đồng lên 1,3 triệu đồng: 113.292 triệu đồng, chi từ nguồn trung ương bổ sung ngoài dự toán như: kinh phí tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 30.400 triệu đồng, kinh phí khắc phục hạn hán xâm nhập mặn: 18.947 triệu đồng, kinh phí thực hiện chuyển đổi trồng lúa sang trồng ngô: 3.100 triệu đồng, kinh phí khen thưởng nông thôn mới: 9.000 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ gia đình chính sách: 13.700 triệu đồng, kinh phí bảo trì đường bộ: 19.771 triệu đồng và một số nội dung khác.

*a/. Về chấp hành dự toán*

Ngay từ khi giao dự toán, UBND tỉnh đã có văn bản số 4955/UBND-KTTH ngày 28/12/2016 về việc thực hiện dự toán ngân sách năm 2017. Trong công văn này, UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị phải sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán giao đầu năm, chi tiêu đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, đúng mục tiêu, nhiệm vụ được Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh giao; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán; các ngành, địa phương chủ động sắp xếp sử dụng các khoản phát sinh trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên phát sinh thuộc chức năng nhiệm vụ của ngành, địa phương; ngân sách các cấp chỉ xem xét bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách mới phát sinh, các nội dung chi an sinh xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

- Hủy dự toán đối với các khoản chi thường xuyên được giao đầu năm cho đơn vị sử dụng ngân sách mà sau ngày 30/06/2017 chưa phân bổ, để bổ sung dự phòng ngân sách các cấp; trừ trường hợp được phép thực hiện tại các văn bản hiện hành (phân bổ, cấp phát theo tiến độ thực hiện,...), các trường hợp khác được Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện và các khoản đơn vị sử dụng ngân sách đang báo cáo UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố do cơ quan tài chính cùng cấp không thống nhất khi kiểm tra phân bổ dự toán. Trong thời gian chờ ý kiến quyết định của UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố thì đơn vị dự toán không được phép chi đối với các nội dung cơ quan tài chính không thống nhất.

- Dừng thực hiện và hủy dự toán đối với các khoản kinh phí mua sắm, sửa chữa đã bố trí trong dự toán đầu năm nhưng đến ngày 30/06/2017 chưa triển khai thực hiện (chưa có quyết định phê duyệt dự án), chưa được phê duyệt dự toán, chưa phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để bổ sung dự phòng ngân sách các cấp, trừ một số trường hợp: kinh phí phòng chống dịch bệnh, khắc phục thiên tai; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; các khoản kinh phí được phép thực hiện tại các văn bản hiện hành (phân bổ, cấp phát theo tiến độ thực hiện, ...); trường hợp điều chỉnh dự toán đối với các nội dung công việc đã được phân bổ dự toán đầu năm để thực hiện cho phù hợp thực tiễn phát sinh và các trường hợp đặc biệt Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Quán triệt các chủ trương trên, trong quá trình chấp hành các địa phương, đơn vị đã chủ động sử dụng kinh phí được giao hợp lý, tiết kiệm hiệu quả. Chủ động sắp xếp sử dụng dự toán được giao để thực hiện những phát sinh do cấp thẩm quyền giao tại địa phương, đơn vị kết quả thể hiện qua các nội dung:

- Kết quả việc dừng thực hiện và hủy dự toán năm 2017 là 6.615 triệu đồng.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể các nội dung tiết kiệm:

+ Chi đi công tác nước ngoài;

+ Chi phí đi công tác trong nước: Rà soát việc tổ chức các đoàn công tác trên tinh thần triệt để tiết kiệm, nắm thông tin trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị. Trường hợp cần thiết phải tổ chức đoàn công tác, phải xác định cụ thể nhiệm vụ của từng thành viên trong đoàn, kiên quyết ngăn chặn việc kết hợp đi công tác với tham quan, du lịch.

+ Chi phí văn phòng phẩm: Triệt để tiết kiệm trong sử dụng văn phòng phẩm, tăng cường thực hiện nhận văn bản chỉ đạo qua mạng công nghệ thông tin để hạn chế in, sao chụp giấy tờ không cần thiết, tận dụng giấy in 02 mặt.

+ Chi phí sử dụng điện.

+ Chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm, động thổ, khởi công, khánh thành công trình, dự án.

#### b/. Về thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư

Theo phân cấp của UBND tỉnh, trong năm 2017, Sở Tài chính đã tiến hành thẩm tra và phê duyệt quyết toán được 321 dự án/công trình hoàn thành. Tổng giá trị đề nghị thẩm tra phê duyệt của đơn vị là 1.706.630,77 triệu đồng, tổng giá trị thẩm tra quyết toán của Sở Tài chính là 1.700.992,32 triệu đồng. Qua thẩm tra đã cắt giảm chi phí không hợp lý, hợp lệ, không đảm bảo nguyên tắc chế độ, tiêu chuẩn định mức, đơn giá, khối lượng ..., từ đó, tiết kiệm cho ngân sách 5.638,45 triệu đồng, tương đương 0,33% so với đề nghị của đơn vị.

#### c/. Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại các doanh nghiệp

Số doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước trên địa bàn là 04 doanh nghiệp, trong đó 02 doanh nghiệp trung ương và 02 doanh nghiệp địa phương.

Số doanh nghiệp cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước gồm 15 doanh nghiệp, trong đó đã bán hết vốn nhà nước là 12 doanh nghiệp, còn 03 doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối.

Các chế độ chính sách, cơ chế tài chính được ban hành phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp, ngày càng nâng cao tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các doanh nghiệp, đơn vị được chủ động sử dụng vốn tại doanh nghiệp để đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh và chịu trách nhiệm trước đại diện chủ sở hữu về hiệu quả sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn.

#### d/. Về thực hiện cơ chế tài chính mới

Hiện nay toàn tỉnh có 44/44 đơn vị cấp tỉnh; 08/08 huyện, thị xã, thành phố thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và 110/110 đơn vị cấp tỉnh; 50/50 đơn vị cấp huyện thực hiện Nghị định số 43/2005/NĐ-CP, Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Qua thực hiện cho thấy, cán bộ công chức, viên chức đã ý thức được mục đích, ý nghĩa của cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, từ đó nâng cao tính tiết kiệm trong chi tiêu tài chính và quản lý tài sản công. Trong chi tiêu nội bộ các đơn vị đã chủ động tiết kiệm chi để có nguồn tăng thu nhập cải thiện đời sống cho cán bộ công chức, viên chức.

Đa số các đơn vị đều quán triệt nguyên tắc, mục đích, yêu cầu của việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế được thảo luận rộng rãi, công khai, dân chủ trong toàn thể cán bộ viên chức và có sự tham gia của tổ chức Công đoàn.

Trong chi tiêu nội bộ các đơn vị đã tiết kiệm để có nguồn thu chi thu nhập tăng thêm cải thiện đời sống của cán bộ công chức, viên chức. Do cơ chế khoán biên chế,

kinh phí kết hợp với việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính một cửa và quản lý theo quy trình ISO 9001:2000 nên chất lượng công tác đa số các cơ quan đều tốt hơn trước. Sự phối hợp của các bộ phận trong cơ quan và sự phối hợp giữa các cơ quan với nhau có chặt chẽ hơn. Đa số các đơn vị chỉ sử dụng trong biên chế được giao. Một số đơn vị không thu người chưa đủ tiêu chuẩn để tuyển, để bố trí vào vị trí cần bố trí. Một số đơn vị giao việc kiêm nhiệm, giảm đầu mỗi cũng có điều kiện tiết kiệm biên chế.

#### *e/. Về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*

Trên cơ sở dự toán được giao, các đơn vị đã chủ động phân bổ dự toán chi tiết, chủ động quản lý, sử dụng đúng chế độ quy định, kết quả trong năm 2017 đã thực hiện tiết kiệm được 420.173 triệu đồng, cụ thể ở các lĩnh vực như sau:

- Trong lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN: 88.782 triệu đồng.
- Trong sử dụng và thanh quyết toán NSNN: 13.947 triệu đồng.
- Trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng NSNN, tiền, tài sản Nhà nước: 40.729 triệu đồng.
- Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên: 4.827 triệu đồng.
- Trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: 271.888 triệu đồng.

## **II. Phương hướng nhiệm vụ thu chi ngân sách năm 2018**

Năm 2018 là năm thứ 2 của thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 theo quy định của Luật NSNN mới, được xem là năm bản lề trong giai đoạn 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X. Do vậy, để có thể hoàn thành tốt các chỉ tiêu Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh giao, đảm bảo nguồn thực hiện các nhiệm vụ cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh..., các ngành các cấp tập trung làm tốt các nhiệm vụ sau đây:

### **1. Về thu NSNN**

- Theo kết quả thảo luận dự toán thu nội địa năm 2018 với Bộ Tài chính, xác định số thu nội địa năm 2018 là 5.085.000 triệu đồng, bằng 98,51% so dự toán thu nội địa HĐND tỉnh giao năm 2017, bằng 99% so ước thực hiện năm 2017.

- Nếu loại trừ số thu tiền sử dụng đất và XSKT thì tổng thu nội địa năm 2018 là 3.490 triệu đồng, bằng 93,27% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017 và đạt 108,50% ước thực hiện năm 2017.

Theo kết quả xây dựng dự toán năm 2018, thì số thu năm 2018 có thấp so năm 2017, trong khi nhu cầu chi phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ANQP của địa phương thì lại có xu hướng tăng. Để có thể cân đối nhu cầu chi thường xuyên tương đương năm 2017 (không kể tăng lương) thì tỉnh phải triển khai nhiều giải pháp, trong đó có giải pháp phân đầu tăng thu nội địa và tiết kiệm chi một số lĩnh vực chưa cần thiết bức xúc. Do vậy nhiệm vụ chấp hành ngân sách năm 2018 của địa phương là hết sức khó khăn, vừa đảm bảo chi đúng dự toán, đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm hiệu quả vừa phải cân đối với kết quả thu trong kỳ và cả năm.

Để phân đầu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2018, các ngành, các cấp cần quán triệt sâu rộng và thực hiện tốt chỉ đạo của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Ngay từ những tháng cuối năm 2017 chuẩn bị đầy đủ cho công tác lập sổ, bộ thuế năm 2018 gồm: sổ, bộ thuế môn bài; sổ, bộ thuế phi nông nghiệp; sổ, bộ thuế hộ khoán.

- Xây dựng các biện pháp quản lý thu nợ ngay từ những tháng đầu năm, hạn chế nợ mới phát sinh, giảm nợ của các năm trước. Kiên quyết xử lý dứt điểm các khoản nợ có khả năng thu của năm 2017 chuyển sang năm 2018. Báo cáo kịp thời về công tác quản lý

nợ và xử lý nợ thuế, thực hiện đúng quy trình, quy định của pháp luật về thuế và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện công khai thông tin của người nộp thuế đối với các trường hợp đã áp dụng biện pháp cưỡng chế nhưng không chấp hành quyết định.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và có giải pháp thực hiện tốt đảm bảo số lượng và chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra không để bị đọng vào những tháng cuối năm. Tập trung làm rõ và xử lý đối với các trường hợp còn nợ, bỏ trốn, mất tích trong khả năng quyền hạn của cơ quan thuế.

- Ngành Thuế cần tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp của các ngành các cấp để lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về thuế, tăng cường cải cách thủ tục hành chính về thuế, giải quyết công việc nhanh, kịp thời, phục vụ tốt cho người nộp thuế tránh mọi trường hợp sách nhiễu gây phiền hà cho người nộp thuế.

- Cơ quan thuế tham mưu cho UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài chính xử lý nợ đọng thuế (xóa toàn bộ hoặc một phần) đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đình trệ sản xuất do bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế để cho các doanh nghiệp này có được điều kiện thuận lợi để từng bước phục hồi năng lực sản xuất kinh doanh.

- Cơ quan thuế chịu trách nhiệm chính trong việc rà soát các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư chính xác, tham mưu tốt cho UBND tỉnh trong việc ra quyết định ưu đãi đầu tư, nhằm vừa thực hiện tốt chủ trương thu hút đầu tư, vừa tránh thất thu cho NSNN.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện tốt việc quản lý và khai thác nguồn thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác cát sông; có kế hoạch, biện pháp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan, nắm, rà soát, và thống kê toàn bộ danh sách các tổ chức, cá nhân đã được giao, cho thuê đất mà chưa làm nghĩa vụ tài chính để tổ chức thu tốt đối với các khoản thu có liên quan đến đất như: tiền sử dụng đất, tiền thuê đất...

- Tăng cường công tác quản lý nợ và kiên quyết cưỡng chế nợ đối với những người nộp thuế có điều kiện nhưng chây ỳ không nộp thuế, phấn đấu kéo giảm nợ xuống dưới 5% so tổng thu ở thời điểm 31/12/2018.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Luật Thuế, dự toán thu NSNN trên địa bàn và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các ban ngành trong phối hợp hỗ trợ công tác thu thuế, chỉ đạo thu đúng, thu đủ, nộp kịp thời các khoản phát sinh vào NSNN.

## 2. Về chi NSDP

Đến thời điểm báo cáo, tỉnh chưa nhận được quyết định giao dự toán năm 2018 của trung ương. Trên cơ sở số thu NSDP được hưởng từ thu nội địa năm 2018, số bổ sung cân đối ổn định, tính toán dự toán chi thường xuyên tương đương năm 2017. Dự kiến năm 2018, tỉnh Vĩnh Long huy động nguồn để cân đối chi khoản 500.000 triệu đồng.

Vì thế, để thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, đảm bảo được các nhiệm vụ chi do địa phương ban hành, các ngành, các cấp tập trung thực hiện một số việc sau:

- Trong chi thường xuyên:

+ Tuân thủ các quy định, định mức, chế độ tài chính hiện hành, chế độ hóa đơn chứng từ, chấp hành nghiêm chương trình hành động của Chính phủ, Quyết định

của UBND tỉnh về chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh. Tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực chi ngân sách cho đầu tư và chi thường xuyên, trong quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, tài sản công, trong quản lý sử dụng vốn và tài sản nhà nước ở các doanh nghiệp, đơn vị..., giảm tối đa các khoản chi tham quan, học tập trong và ngoài nước từ NSNN. Các khoản phát sinh trong quá trình chấp hành dự toán các ngành các cấp chủ động sắp xếp trong dự toán đã được giao, không đề nghị bổ sung. Cơ quan tài chính các cấp chỉ trình bổ sung cho những nhiệm vụ cấp bách về an ninh quốc phòng, phòng chống thiên tai dịch bệnh và một số nhu cầu cấp thiết khác, và chỉ thực hiện bổ sung khi được UBND cùng cấp chấp thuận và có nguồn đảm bảo.

+ Cân đối nguồn lực thích hợp để thực hiện các đề án, dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt chuyển tiếp từ các năm trước sang, đặc biệt là chương trình xây dựng nông thôn mới và đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

+ Đối với các Hội thực hiện việc bảo đảm, hỗ trợ kinh phí theo quy định hiện hành và khả năng ngân sách từng cấp.

+ Đối với các đơn vị ngành tỉnh (phần kinh phí không thực hiện tự chủ): sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ chi trên cơ sở chỉ đạo của cấp thẩm quyền và tính bức xúc của công việc. Những công việc cần sắp xếp ưu tiên, cụ thể như sau:

(1) Kinh phí sửa chữa: ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ chuyển tiếp, nhu cầu thực sự bức xúc, đúng quy định.

(2) Kinh phí đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn: thực hiện đúng Nghị quyết 122/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết số 122/2014/NQ-HĐND (nếu có).

(3) Các dự án: sắp xếp thứ tự ưu tiên theo nguyên tắc: Ưu tiên bố trí các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ năm 2017 trở về trước còn tiếp tục thực hiện đến năm 2018 và các năm tiếp theo; các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Không xây dựng dự toán và trình phê duyệt chủ trương đối với các dự án chưa được thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

(4) Các khoản tạm ứng từ ngân sách cho hoạt động thường xuyên, ứng trước kế hoạch cho các nội dung mua sắm, sửa chữa, thực hiện đề án sẽ được thu hồi từ dự toán 2018.

(5) Đối với các đơn vị mà kinh phí hoạt động trước đây được đảm bảo toàn bộ hoặc một phần từ nguồn thu phạt vi phạm hành chính thì dự toán năm 2018 thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật NSNN đối với nội dung này.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng ngân sách cấp mình để thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời theo tiến độ các khoản kinh phí đã bố trí trong dự toán NSNN năm 2018 cho các đối tượng thụ hưởng chính sách.

- Tiếp tục bố trí ngân sách (theo khả năng cân đối) để thực hiện đề án trường học tiêu biểu, đề án hệ thống quan trắc môi trường để chủ động trong phòng ngừa sự cố môi trường và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu...

- Trong chi đầu tư:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho tỉnh trong việc cân đối nguồn vốn phù hợp nhằm hoàn nguồn đã chi, hoàn các khoản tạm ứng kéo dài theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước.



+ Cơ quan Kế hoạch Đầu tư, Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước cùng cấp trong việc cấp phát, thanh toán và quyết toán các dự án thuộc kế hoạch năm 2018 đúng quy trình, quy định về quản lý tài chính - XDCB hiện hành. Tiếp tục rà soát, phân loại sắp xếp các dự án để có thứ tự ưu tiên bố trí dự toán, trong đó chú ý bố trí dự toán cho các khoản nợ đọng XDCB, các dự án chuyển tiếp; chủ động bố trí ngân sách địa phương kết hợp với nguồn vốn vay Ngân hàng Phát triển để thực hiện đầu tư kiên cố hoá kênh mương và đường giao thông nông thôn; hạ tầng làng nghề, hạ tầng nuôi trồng thủy sản (nếu có); chú trọng thực hiện nhiệm vụ xoá đói, giảm nghèo, tạo việc làm, xử lý các tệ nạn xã hội;...; bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA theo quy định địa phương phải bố trí từ ngân sách địa phương; các địa phương ưu tiên dành nguồn trong dự toán chi đầu tư XDCB để xử lý các khoản nợ XDCB, các khoản tạm ứng từ ngân sách tỉnh để đầu tư xây dựng giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, xây dựng cụm tuyến dân cư vùng ngập lũ... qua các năm đến hạn phải trả trong năm 2018 và các khoản còn nợ các năm trước chưa hoàn trả cho ngân sách tỉnh, hoàn nguồn hụt thu cân đối và các nguồn XSKT, sử dụng đất theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Bộ Tài chính...

+ Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các chủ đầu tư tăng cường thực hiện các thủ tục để thanh toán tạm ứng trong xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong toàn tỉnh để vừa tăng thêm nguồn thu cho NSNN, vừa để các đơn vị có thêm nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương, tăng thu nhập cho người lao động trong đơn vị.

- Quán triệt và thực hiện tốt chủ trương đưa chi phí vào giá dịch vụ y tế để giảm chi NSNN cho tiền lương và chi phí y tế dành nguồn chi cho các nhiệm vụ ASXH bức xúc và đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ của ngành y tế.

- Tăng cường và nghiêm túc thực hiện các kiến nghị, kết luận của các đoàn Kiểm tra, Thanh tra, Kiểm toán nhà nước trong lĩnh vực tài chính - ngân sách, xây dựng cơ bản,... đối với từng đơn vị, địa phương, báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan Thanh tra, cơ quan Tài chính và cơ quan chức năng liên quan để tổng hợp báo cáo cơ quan Kiểm tra, Thanh tra cấp trên và Kiểm toán nhà nước.

Tóm lại, việc quán triệt và tổ chức hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực tài chính - ngân sách năm 2018 có ý nghĩa hết sức quan trọng, có tác động trực tiếp đến kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, góp phần quan trọng cho cả giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X. UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp phải đoàn kết, nhất trí và nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc phát huy kết quả phấn đấu tích cực qua các năm, khắc phục những tồn tại khó khăn, đề ra các biện pháp thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2018, góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2018, tạo tiền đề cho việc hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTTU (báo cáo);
- TT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, TX, TP;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KTTH;
- Lưu : VT, 6.01.03.



## ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN NĂM 2017

*ĐVT: triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	Thực hiện năm 2016	Dự toán năm 2017		ƯTH năm 2017	So sánh ƯTH năm 2017 với		
			TW giao	HĐND tỉnh giao		Cùng kỳ 2016	DT TW	DT HĐND
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>4.830.112</b>	<b>5.130.000</b>	<b>5.161.900</b>	<b>5.136.701</b>	<b>106,35</b>	<b>100,13</b>	<b>99,51</b>
1	Thu từ DNNN do TW quản lý	145.258	204.500	204.500	150.000	103,26	73,35	73,35
2	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	964.471	1.379.000	1.404.000	910.000	94,35	65,99	64,81
3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	208.160	254.200	254.200	200.000	96,08	78,68	78,68
4	Thuế CTN ngoài quốc doanh	607.156	864.200	864.200	693.200	114,17	80,21	80,21
5	Thuế SD đất phi nông nghiệp	7.492	5.500	6.290	6.422	85,72	116,76	102,10
6	Lệ phí trước bạ	117.083	120.000	125.400	125.800	107,45	104,83	100,32
7	Thu tiền sử dụng đất	369.047	220.000	220.000	420.037	113,82	190,93	190,93
8	Thu tiền thuê đất	47.275	50.000	50.000	113.310	239,68	226,62	226,62
9	Thuế thu nhập cá nhân	259.929	315.000	315.000	325.700	125,30	103,40	103,40
10	Thu phí, lệ phí	40.064	65.000	65.000	62.950	157,12	96,85	96,85
	<i>Trong đó: Phí, LP trung ương</i>	<i>16.165</i>	<i>14.000</i>	<i>14.000</i>	<i>17.000</i>	<i>105,17</i>	<i>121,43</i>	<i>121,43</i>
11	Thuế bảo vệ môi trường	231.658	300.000	300.000	300.000	129,50	100,00	100,00
12	Thu tiền bán nhà, thuê nhà thuộc SHNN	10.919	2.000	2.000	15.000	137,38	750,00	750,00
13	Thu khác ngân sách	349.028	98.600	99.310	270.580	77,52	274,42	272,46
14	Thu phạt ATGT	34.035	40.000	40.000	32.000	94,02	80,00	80,00
15	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	3.569	2.000	2.000	1.702	47,69	85,10	85,10
16	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	25.153	10.000	10.000	10.000	39,76	100,00	100,00
17	Thu XSKT	1.409.815	1.200.000	1.200.000	1.500.000	106,40	125,00	125,00
<b>II</b>	<b>Thu từ hoạt động XNK</b>	<b>724.757</b>	<b>975.000</b>	<b>975.000</b>	<b>1.200.000</b>	<b>165,57</b>	<b>123,08</b>	<b>123,08</b>
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>5.554.869</b>	<b>6.105.000</b>	<b>6.136.900</b>	<b>6.336.701</b>	<b>114,07</b>	<b>103,80</b>	<b>103,26</b>

## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSDP NĂM 2017

*ĐVT: triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	TH năm 2016	Dự toán năm 2017		ƯTH năm 2017	So sánh ƯTH năm 2017 với		
			TW giao	HĐND tỉnh giao		Cùng kỳ 2016	DT TW	DT HĐND
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>5.253.460</b>	<b>5.344.360</b>	<b>6.287.050</b>	<b>6.698.119</b>	<b>127,50</b>	<b>125,33</b>	<b>106,54</b>
1	Chi đầu tư phát triển	1.299.736	1.076.898	1.825.123	1.554.684	119,62	144,37	85,18
1.1	Chi đầu tư XDCB	1.285.388	1.076.898	1.760.913	1.490.474	115,96	138,40	84,64
1.2	Chi đầu tư PT khác	14.348		64.210	64.210	447,52		100,00
2	Chi thường xuyên	3.928.376	4.074.535	4.269.000	5.070.701	129,08	124,45	118,78
1	Chi SN Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	1.622.415	1.708.717	1.946.346	2.045.492	126,08	119,71	105,09
2	SN khoa học công nghệ	19.699	27.960	36.673	36.908	187,36	132,00	100,64
3	SN môi trường	84.375	47.180	93.476	181.526	215,14	384,75	194,20
4	Các khoản chi thường xuyên khác	2.201.887	2.290.678	2.192.505	2.806.775	127,47	122,53	128,02
3	Trích quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	1.000	1.927		192,70	192,70
4	Dự phòng NS		121.120	121.120				
5	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	24.348	70.807	70.807	70.807	290,81	100,00	100,00
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn XSKT</b>	<b>1.812.923</b>	<b>1.200.000</b>	<b>1.200.000</b>	<b>1.200.000</b>	<b>66,19</b>		<b>100,00</b>
	Trong đó							
1	Chi đầu tư XDCB	1.738.375	1.200.000	990.000	1.080.000	62,13		109,09
2	Chi đầu tư phát triển khác			90.000				
3	Chi duy tu sửa chữa	74.548		120.000	120.000	160,97		100,00
<b>III</b>	<b>Chi từ nguồn vượt thu XSKT 2014</b>	<b>20.000</b>						
	<b>Tổng chi NSDP</b>	<b>7.086.383</b>	<b>6.544.360</b>	<b>7.487.050</b>	<b>7.898.119</b>	<b>111,45</b>	<b>120,69</b>	<b>105,49</b>